# TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA TOÁN - TIN HỌC



### PYTHON CHO KHOA HỌC DỮ LIỆU

# ĐỒ ÁN CUỐI KÌ SUMMARIZING CONSERVATIONS

Giảng viên phụ trách

Thầy Hà Văn Thảo

# Mục lục

## Chương 1

# Giới thiệu

### 1.1 Thông tin nhóm

- 22110215 Pham Thị Anh Thư
- 22110177 Phạm Đăng Quang
- 22110204 Nguyễn Thiện Thanh
- $\bullet~22110210$  Võ Xuân Thiên
- 22110208 Nguyễn Ngọc Thiện

### 1.2 Mô hình ngôn ngữ lớn

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 đánh dấu một chương quan trọng trong lịch sử của học máy. Đó là ngày OpenAI phát hành ChatGPT, thiết lập một tiêu chuẩn mới cho chatbot được hỗ trợ bởi các Mô hình Ngôn ngữ Lớn và mang đến cho công chúng một trải nghiệm trò chuyện chưa từng có.

Kể từ đó, các mô hình ngôn ngữ lớn - còn được gọi là LLM - đã được công chúng chú ý do số lượng lớn các tác vụ mà chúng có thể thực hiện. Ví dụ bao gồm:

- Tóm tắt văn bản: Các mô hình này có thể thực hiện việc tóm tắt các văn bản lớn, bao gồm văn bản pháp lý, đánh giá, hội thoại và nhiều văn bản khác.
- Phân tích cảm xúc: Chúng có thể đọc qua các đánh giá về sản phẩm và dịch vụ và phân loại chúng là tích cực, tiêu cực hoặc trung lập.
   Chúng cũng có thể được sử dụng trong Tài chính để xem liệu công

chúng nói chung cảm thấy lạc quan hay bi quan về một số chứng khoán nhất đinh.

- Dịch ngôn ngữ: Chúng có thể cung cấp bản dịch theo thời gian thực từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.
- Hệ thống đề xuất dựa trên văn bản: Chúng cũng có thể đề xuất các sản phẩm mới cho khách hàng dựa trên đánh giá của họ về các sản phẩm đã mua trước đó.

### 1.3 The Transformer Architecture

Để hiểu được trạng thái hiện tại của các LLM(mô hình ngôn ngữ lớn), chúng ta phải quay trở lại bài báo "Attention is All You Need" của Google vào năm 2017. Trong bài báo này, kiến trúc Transformer đã được giới thiệu với thế giới, và nó đã thay đổi ngành công nghiệp mãi mãi.

Mặc dù mạng nơ-ron nhân tạo (neural networks) có thể được sử dụng để cho phép máy tính hiểu văn bản, nhưng các mô hình này cực kỳ hạn chế do thực tế là chúng chỉ cho phép máy xử lý từng từ một, dẫn đến việc mô hình không thể nắm bắt được toàn bộ ngữ cảnh của văn bản.

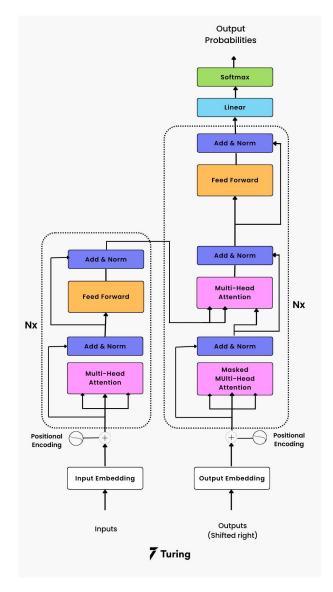
Tuy nhiên, kiến trúc Transformer dựa trên cơ chế chú ý (attention mechanism), cho phép mô hình xử lý toàn bộ câu hoặc đoạn văn cùng một lúc, thay vì từng từ một. Đây là bí mật chính đằng sau khả năng hiểu ngữ cảnh đầy đủ, mang lại sức mạnh lớn hơn cho tất cả các mô hình xử lý ngôn ngữ này.

Việc xử lý đầu vào văn bản với kiến trúc Transformer dựa trên tokenization, là quá trình chuyển đổi văn bản thành các thành phần nhỏ hơn được gọi là token. Đây có thể là từ, từ phụ, ký tự hoặc nhiều thành phần khác.

Các token sau đó được ánh xạ tới các ID số, là duy nhất cho mỗi từ hoặc từ phụ. Mỗi ID sau đó được chuyển đổi thành một embedding: một vecto dày đặc, nhiều chiều chứa các giá trị số. Các giá trị này được thiết kế để nắm bắt ý nghĩa ban đầu của các token và đóng vai trò là đầu vào cho mô hình Transformer.

Điều quan trọng cần lưu ý là các embedding này có nhiều chiều, với mỗi chiều nắm bắt các khía cạnh nhất định về ý nghĩa của một token. Do bản chất nhiều chiều của chúng, embedding không dễ dàng được con người giải thích, nhưng các mô hình Transformer dễ dàng sử dụng chúng để xác định và nhóm các token có ý nghĩa tương tự trong không gian vecto.

Bằng cách sử dụng vector này làm đầu vào, mô hình Transformer học cách tạo ra đầu ra dựa trên xác suất của các từ tiếp theo có thể xuất hiện một cách tự nhiên sau một từ đầu vào. Quá trình này được lặp lại cho đến khi mô hình tạo ra toàn bộ đoạn văn bắt đầu từ một câu lệnh ban đầu.



Hình 1.1: Kiến trúc Transformer

### 1.4 Mục tiêu

Mục tiêu của notebook này là để chứng minh cách các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (Large Language Models - LLMs) có thể được sử dụng cho một số tác vụ liên quan đến xử lý ngôn ngữ (language processing). Trong trường hợp này, tôi sẽ tận dụng sức mạnh của học chuyển giao (transfer learning) để xây dựng một mô hình có khả năng tóm tắt các cuộc hội thoại (summarizing dialogues).

Nếu các bạn có thể chưa biết, transfer learning là một kỹ thuật học máy (machine learning technique) trong đó chúng ta sử dụng một mô hình được đào tạo trước (pre-trained model) - vốn đã có kiến thức trong một lĩnh vực rộng - và điều chỉnh chuyên môn của nó cho một tác vụ cụ thể (specific task) bằng cách huấn luyện nó trong một tập dữ liệu cụ thể (specific dataset) mà chúng ta có thể có. Quá trình này cũng có thể được gọi là tinh chỉnh (fine-tuning).

Thư viện Transformers - một trong những thư viện phổ biến nhất để làm việc với các tác vụ học sâu (deep learning tasks) - cung cấp khả năng làm việc với các kiến trúc (architectures) sau:

#### Model Architectures

BART, BigBird-Pegasus, Blenderbot, BlenderbotSmall, Encoder decoder, FairSeq Machine-Translation, GPTSAN-japanese, LED, LongT5, M2M100, Marian, mBART, MT5, MVP, NLLB, NLLB-MOE, Pegasus, PEGASUS-X, PLBart, ProphetNet, SwitchTransformers, T5, UMT5, XLM-ProphetNet

Hình 1.2: Các kiến trúc mô hình mà thư viện Transformers hỗ trợ

Thư viện Transformers cho phép chúng ta dễ dàng tải xuống và tinh chỉnh các mô hình được đào tạo trước tiên tiến, đồng thời cho phép chúng ta dễ dàng làm việc với cả TensorFlow và PyTorch cho một số tác vụ liên quan đến Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên (Natural Language Preprocessing -

NLP), Thị giác Máy tính (Computer Vision), Âm thanh (Audio), v.v.

## Chương 2

# Cài đặt

#### 2.1 Data source

Theo tài liệu của thư viện Transformers, tóm tắt có thể được mô tả là việc tạo ra một phiên bản ngắn hơn của một tài liệu hoặc một bài báo mà vẫn nắm bắt được tất cả các thông tin quan trọng.

Trong trường hợp này, chúng ta sẽ tóm tắt các cuộc hội thoại bằng cách sử dụng một tập dữ liệu chứa các đoạn chat.

Đối với nhiệm vụ này, chúng ta sẽ sử dụng Tập dữ liệu SamSum, bao gồm ba tệp csv cho huấn luyện, kiểm tra và xác thực. Tất cả các tệp này được cấu trúc thành một id cụ thể, một cuộc hội thoại(a dialogue) và một bản tóm tắt(a summary). Tập dữ liệu SamSum bao gồm các đoạn chat, lý tưởng cho việc tóm tắt các cuộc hội thoại.

```
# IMPORTANT: RUN THIS CELL IN ORDER TO IMPORT YOUR KAGGLE DATA SOURCES,
# THEN FEEL FREE TO DELETE THIS CELL.
# NOTE: THIS NOTEBOOK ENVIRONMENT DIFFERS FROM KAGGLE'S PYTHON
# ENVIRONMENT SO THERE MAY BE MISSING LIBRARIES USED BY YOUR
# NOTEBOOK.
# import kagglehub

nileshmalode1_samsum_dataset_text_summarization_path = kagglehub.
dataset_download('nileshmalode1/samsum-dataset-text-summarization')

print('Data source import complete.')
```

### 2.2 Thư viện

```
# Data Handling
import pandas as pd
import numpy as np
```

```
4 from datasets import Dataset
5 import evaluate
6 import shutil
8 # Data Visualization
9 import plotly express as px
10 import plotly.graph_objects as go
import plotly subplots as sp
12 from plotly.subplots import make subplots
13 import plotly figure factory as ff
14 import plotly.io as pio
15 from IPython.display import display
16 from plotly.offline import init notebook mode
pio.renderers.default = "colab"
19 # Statistics & Mathematics
20 import scipy.stats as stats
21 import statsmodels.api as sm
22 from scipy.stats import shapiro, skew, anderson, kstest, gaussian kde,
     spearmanr
23 import math
25 # Hiding warnings
26 import warnings
warnings.filterwarnings("ignore")
29 # Transformers
30 from transformers import BartTokenizer, BartForConditionalGeneration
                                                                              #
      BERT Tokenizer and architecture
31 from transformers import Seq2SeqTrainer, Seq2SeqTrainingArguments
      These will help us to fine-tune our model
32 from transformers import pipeline
      Pipeline
33 from transformers import DataCollatorForSeq2Seq
                                                                              #
      DataCollator to batch the data
34 import torch
      PyTorch
35 import evaluate
                                                                               #
      Hugging Face's library for model evaluation
37 # Other NLP libraries
38 from textblob import TextBlob
      This is going to help us fix spelling mistakes in texts
39 from sklearn.feature extraction.text import TfidfVectorizer
      This is going to helps identify the most common terms in the corpus
40 import re
                                                                              #
      This library allows us to clean text data
```

```
# Natural Language Toolkit

nltk.download('punkt') #

This divides a text into a list of sentences
```

#### 2.3 Chưa rõ

```
1 # Configuring Pandas to exhibit larger columns
3 This is going to allow us to fully read the dialogues and their summary
5 pd.set_option('display.max_colwidth', 1000)
7 # Configuring notebook
8 \text{ seed} = 42
9 #paper_color =
10 #bg color =
colormap = 'cividis'
template = 'plotly dark'
13
14 # Checking if GPU is available
if torch.cuda.is_available():
      print ("GPU is available. \nUsing GPU")
      device = torch.device('cuda')
  else:
      print("GPU is not available. \nUsing CPU")
19
      device = torch.device('cpu')
20
21
  def display feature list (features, feature type):
       , , ,
24
      This function displays the features within each list for each type of
      data
      , , ,
26
27
      print(f"\n{feature_type} Features: ")
28
      print(', '.join(features) if features else 'None')
29
  def describe_df(df):
31
32
      This function prints some basic info on the dataset and
      sets global variables for feature lists.
34
      \Pi_{i}\Pi_{j}\Pi_{j}
35
      global categorical features, continuous features, binary features
37
      categorical features = [col for col in df.columns if df[col].dtype ==
38
      object']
```

```
binary_features = [col for col in df.columns if df[col].nunique() <= 2
      and df[col].dtype != 'object']
      continuous features = [col for col in df.columns if df[col].dtype != '
40
      object' and col not in binary_features]
41
      print(f'' \setminus f(df)). name f(df, shape)
42
       print(f" \setminus n\{df.shape[0]:,.0f\} samples")
43
      print(f'' \setminus \{df. shape[1]:, 0f\} \text{ attributes"})
44
       print(f'\nMissing Data: \n{df.isnull().sum()}')
       print(f'\nDuplicates: {df.duplicated().sum()}')
46
      print(f'\nData Types: \n{df.dtypes}')
47
48
      #negative valued features = [col for col in df.columns if (df[col] < 0)]
49
      . any()]
      #print(f'\nFeatures with Negative Values: {", ".join(
      negative_valued_features) if negative valued features else "None"}')
51
      display_feature_list(categorical_features, 'Categorical')
52
       display feature list (continuous features, 'Continuous')
53
      display_feature_list(binary_features, 'Binary')
54
55
       print(f' \setminus \{type(df). name \} Head: \setminus n')
56
      display(df.head(5))
57
       print(f' \setminus \{type(df). name \} Tail: \setminus n')
58
      display (df. tail (5))
59
60
  def histogram boxplot(df, hist color, box color, height, width, legend, name
      ):
62
      This function plots a Histogram and a Box Plot side by side
63
64
      Parameters:
65
      hist color = The color of the histogram
66
      box color = The color of the boxplots
67
      heigh and width = Image size
68
      legend = Either to display legend or not
69
       , , ,
70
71
      features = df.select dtypes(include = [np.number]).columns.tolist()
73
      for feat in features:
74
           try:
75
                fig = make subplots(
76
                    rows=1,
                    cols=2,
                    subplot_titles=["Box Plot", "Histogram"],
                    horizontal spacing =0.2
80
```

```
81
82
               density = gaussian kde(df[feat])
               x_vals = np. linspace(min(df[feat]), max(df[feat]), 200)
84
               density vals = density(x vals)
                fig.add_trace(go.Scatter(x=x_vals, y = density_vals, mode = '
87
      lines',
                                           fill = 'tozeroy', name="Density",
      line color=hist color), row=1, col=2)
                fig.add trace(go.Box(y=df[feat], name="Box Plot", boxmean=True,
80
       line color=box color), row=1, col=1)
90
                fig.update layout(title={'text': f'<b>{name} Word Count<br/>sup
91
      ><i>&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;{feat}</i></sup></b>',
                                           'x': .025, 'xanchor': 'left'},
92
                                  margin = dict(t = 100),
93
                                  showlegend=legend,
                                  template = template,
95
                                  #plot_bgcolor=bg_color, paper_bgcolor=
96
      paper color,
                                  height=height, width=width
97
98
                fig.update yaxes(title text=f"<b>Words</b>", row=1, col=1,
100
      showgrid=False)
               fig.update xaxes(title text="", row=1, col=1, showgrid=False)
                \label{eq:fig_energy} \mbox{fig.update\_yaxes(title\_text="<b>Frequency</b>", row=1, col=2,}
103
      showgrid=False)
                fig.update xaxes(title text=f"<b>Words</b>", row=1, col=2,
104
      showgrid=False)
                fig.show()
106
                print('\n')
107
           except Exception as e:
                print(f"An error occurred: {e}")
109
   def plot correlation (df, title, subtitle, height, width, font size):
111
       This function is resposible to plot a correlation map among features in
113
       the dataset.
114
       Parameters:
       height = Define height
116
       width = Define width
       font size = Define the font size for the annotations
118
```

```
119
                 corr = np.round(df.corr(numeric only = True), 2)
120
                 mask = np. triu (np. ones like (corr, dtype = bool))
121
                 c_{mask} = np.where(~mask, corr, 100)
                 c = []
124
                 for i in c_mask.tolist()[1:]:
                            c.append([x \text{ for } x \text{ in } i \text{ if } x != 100])
126
127
128
129
                  fig = ff.create annotated heatmap(z=c[::-1],
130
                                                                                                             x=corr.index.tolist()[:-1],
                                                                                                             y=corr.columns.tolist()[1:][::-1],
132
                                                                                                             colorscale = colormap)
134
                  fig.update\_layout(title = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & sup > & bsp; \& fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \{title\} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > & fig.update = \{'text': f'' < b > \} Heatmap < br > & fig.update = \{'text': f'' < b > & fig.update
                nbsp; \  \  <i>{subtitle}</i></sup></b>",
                                                                                              'x': .025, 'xanchor': 'left', 'y': .95},
136
                                                            margin = dict(t=210, 1 = 110),
137
                                                            yaxis = dict (autorange = 'reversed', showgrid = False),
138
                                                             xaxis = dict(showgrid = False),
                                                            template = template,
140
                                                            #plot bgcolor=bg color, paper bgcolor=paper color,
141
                                                             height = height, width = width)
143
144
                  fig.add trace (go. Heatmap (z = c[::-1],
145
                                                                                     colorscale = colormap,
146
                                                                                     showscale = True,
147
                                                                                     visible = False))
148
                  fig.data[1].visible = True
149
                  for i in range (len (fig.layout.annotations)):
151
                             fig.layout.annotations[i].font.size = font size
152
                  fig.show()
154
       def compute tfidf(df column, ngram range=(1,1), max features=15):
                  vectorizer = TfidfVectorizer(max features=max features, stop words='
157
                english', ngram range=ngram range)
                 x = vectorizer.fit transform(df column.fillna(','))
158
                 df tfidfvect = pd.DataFrame(x.toarray(), columns=vectorizer.
                get_feature_names_out())
                 return df_tfidfvect
```

### 2.4 Tập dữ liệu

Chúng ta có thể bắt đầu phân tích tập dữ liệu bằng cách tải tất cả ba tập dữ liệu có sẵn, bao gồm tập huấn luyện (train), tập kiểm tra (test) và tập xác thực (val).

summary	dialogue	id	
Hannah needs Betty's number but Amanda doesn't have it. She needs to contact Larry.	Hannah: Hey, do you have Betty's number?\nAmanda: Lemme check\nHannah: <file_gif>\nAmanda: Sorry, can't find it.\nAmanda: Ask Larry\nAmanda: He called her last time we were at the park together\nHannah: I don't know him well\nHannah: <file_gif>\nAmanda: Don't be shy, he's very nice\nHannah: If you say so\nHannah: I'd rather you texted him\nAmanda: Just text him @\nHannah: Urgh. Alright\nHannah: Bye\nAmanda: Bye bye</file_gif></file_gif>	13862856	0
Eric and Rob are going to watch a stand-up on youtube.	Eric: MACHINEI\n'\nRob: That's so gr8!\n'\nEric: I know! And shows how Americans see Russian;\\n'\nRob: And it's really funny!\n'\nEric: I know! I especially like the train part!\n'\nRob: Hahaha! No one talks to the machine like that!\n'\nEric: Is this his only stand-up?\nRob: Idk. Till check.\n'\nEric: Sure.\n'\nRob: Turns out no! There are some of his stand-ups on youtube.\n'\nFric: Gr8! I'll watch them now!\n'\nRob: Me too\\n'\nEric: MACHINE!\n'\nRob: MACHINE!\n'\nRob: MaCHINE!\n'\nRob: MaCHINE!\n'\nRob: Sure :)	13729565	1
Lenny can't decide which trousers to buy. Bob advised Lenny on that topic. Lenny goes with Bob's advice to pick the trousers that are of best quality.	Lenny: Babe, can you help me with something?\r\nBob: Sure, what's up?\r\nLenny: Which one should I pick?\r\nBob: Send me photos\r\nLenny: <file_photo>\r\nLenny: -file_photo&gt;\r\nLenny: -file_photo&gt;\r\nBob: I like the first ones best\r\nLenny: But I already have purple trousers. Does it make sense to have two pairs?\r\nBob: I have four black pairs :D:D\r\nLenny; yeah, but shouldn't I pick a different color?\r\nBob: what matters is what you'll give you the most outfit options\r\nLenny: So I guess I'll buy the first or the third pair then\r\nBob: Pick the best quality then\r\nLenny: our right, thx\r\nBob: no prob:)</file_photo>	13680171	2
Emma will be home soon and she will let Will know.	Will: hey babe, what do you want for dinner tonight?\r\nEmma: gah, don't even worry about it tonight\r\nWill: what do you mean? everything ok? \r\nEmma: not really, but it's ok, don't worry about cooking though, I'm not hungry\r\nWill: Well what time will you be home?\r\nEmma: soon, hopefully\r\nWill: you sure? Maybe you want me to pick you up?\r\nEmma: no no it's aliright. I'be home soon, I'll tell you when I get home. \r\nWill: Alright, love you. \r\nEmma: love you too.	13729438	3
Jane is in Warsaw. Ollie and Jane has a party. Jane lost her calendar. They will get a lunch this week on Friday. Ollie accidentally called Jane and talked about whisky. Jane cancels lunch. They'll meet for a tea at 6 pm.	Ollie: Hi, are you in Warsaw\r\nJane: yes, just back! Btw are you free for diner the 19th?\r\nOllie: nope\\r\nJane: and the 18th?\r\nOllie: nope, we have this party and you must be there, remember?\r\nJane: oh right! i lost my calendar. thanks for reminding me\r\nOllie: we have lunch this week?\r\nJane: with pleasure!\r\nOllie: friday?\r\nJane: ok\r\nJane: what do you mean " we don't have any more whisky! "lol\r\nOllie: what!!\r\nJane: you just call me and the all thing i heard was that sentence about whisky what's wrong with you?\r\nOllie: oh oh very strange! have to be carefull may be there is some spy in my mobile! lol\r\nJane: don't worry, we'll check on friday.\r\nOllie: don't forget to bring some sun with you\r\nJane: l can't wait to be in Morocco\r\nOllie: enjoy and see you friday\r\nJane: sorry Ollie, i'm very busy, i won't have time for lunch tomorrow, but may be at 6pm after my courses?this trip to Morocco was on ice, but time consuming!\r\nOllie: ok fo	13828600	4

Hình 2.1: Minh họa Dataframe

## Chương 3

# Xây dựng mô hình

### 3.1 Tiền xử lý dữ liệu

Chúng ta nhận thấy rằng trong một số đoạn hội thoại sẽ có những thẻ như file photo, hãy xem qua một ví dụ:

```
Print(train['dialogue'].iloc[14727])

Theresa: ⟨file_photo⟩
Theresa: ⟨file_photo⟩
Theresa: Hey Louise, how are u?
Theresa: Ituskily they also offer us yoga classes, so all the food isn't much of a problem ⑤
Louise: Hey!! ⑥

Louise: Wow, that's awesome, seems great ∰ Haha
Louise: I'm good! Are you coming to visit Stockholm this summer? ⑥
Theresa: I don't think so: ⟨I need to prepare for Uni.. I will probably attend a few lessons this winter
Louise: Nice! Do you already know which classes you will attend?
Theresa: Yes, it will be psychology: ⟩ I want to complete a few modules that I missed:⟩
Louise: Very good! Is it at the Uni in Prague?
Theresa: No, it will be in my home town:⟩
Louise: I have so much work right now, but I will continue to work until the end of summer, then I'm also back to Uni, on the 26th September Theresa: You must send me some pictures, so I can see where you live:⟩
Louise: I will, and of my cat and dog too ⑥
Theresa: Yeeeesss pls:)))
Louise: ♂
Theresa: Yeeeesss pls:)))
Louise: ♂
Theresa: Yeeeesss pls:)))
```

Để loại bỏ các thẻ này khỏi văn bản, giúp văn bản trở nên sạch hơn, chúng ta sẽ sử dụng hàm clean-tags được định nghĩa dưới đây:

```
def clean_tags(text):
    clean = re.compile('<.*?>') # Compiling tags
    clean = re.sub(clean, '', text) # Replacing tags text by an empty
    string

# Removing empty dialogues
    clean = '\n'.join([line for line in clean.split('\n') if not re.match('
    .*:\s*$', line)])

return clean

test1 = clean_tags(train['dialogue'].iloc[14727]) # Applying function to
    example text

test2 = clean_tags(test['dialogue'].iloc[0]) # Applying function to example
    text
```

```
# Printing results

print(test1)

print('\n' *3)

print(test2)

Theresa: Hey Louise, how are u?
Theresa: This is my workplace, they always give us so much food here Theresa: Luckily they also offer us yoga classes, so all the food isn't much of a problem Louise: Hey!!

Louise: Wow, that's awesome, seems great Haha
Louise: I'mg good! Are you coming to visit Stockholm this summer?

Theresa: I don't think so: / I need to prepare for Uni.. I will probably attend a few lessons this winter
Louise: Nice! Do you already know which classes you will attend?
Theresa: Yes, it will be psychology: ) I want to complete a few modules that I missed:)
Louise: Very good! Is it at the Uni in Prague?
```

Có thể thấy rằng chúng ta đã loại bỏ thành công các thẻ khỏi văn bản. Bây giờ, chúng ta sẽ định nghĩa hàm clean-df, trong đó sẽ áp dụng hàm clean-tags cho toàn bộ các bộ dữ liệu.

Theresa: No, it will be in my home town:)

Louise: I have so much work right now, but I will continue to work until the end of summer, then I'm also back to Uni, on the 26th September!

Theresa: You must send me some pictures, so I can see where you live :) Louise: I will, and of my cat and dog too  $\stackrel{oldsymbol{\mathsf{S}}}{=}$ 

Theresa: Yeeeesss pls :)))

Louise: 👸 🥇 Theresa: 🐱 💞

```
# Defining function to clean every text in the dataset.

def clean_df(df, cols):

for col in cols:

df[col] = df[col].fillna('').apply(clean_tags)

return df

Cleaning texts in all datasets

train = clean_df(train,['dialogue', 'summary'])

test = clean_df(test,['dialogue', 'summary'])

val = clean_df(val,['dialogue', 'summary'])
```

Các thẻ đã được loại bỏ khỏi văn bản. Việc thực hiện quá trình dọn dẹp dữ liệu như vậy là rất có ích để loại bỏ nhiễu - những thông tin không đóng góp đáng kể vào ngữ cảnh tổng thể và có thể làm giảm hiệu suất.

Bây giờ, chúng ta sẽ thực hiện một số bước tiền xử lý cần thiết để chuẩn bị dữ liệu của chúng ta làm đầu vào cho mô hình đã được huấn luyện sẵn và để tinh chỉnh mô hình. Phần lớn những gì chúng ta đang làm ở đây là một phần trong hướng dẫn về Tóm tắt Văn bản được mô tả trong tài liệu của Transformers.

Đầu tiên, chúng ta sẽ sử dụng thư viện Datasets để chuyển các Pandas DataFrame của chúng ta thành Datasets. Điều này sẽ giúp dữ liệu của

chúng ta sẵn sàng để xử lý trong toàn bộ hệ sinh thái của Hugging Face.

```
# Transforming dataframes into datasets
train_ds = Dataset.from_pandas(train)
test_ds = Dataset.from_pandas(test)
val_ds = Dataset.from_pandas(val)

# Visualizing results
print(train_ds)
print('\n' * 2)
print(test_ds)
print('\n' * 2)
print('\n' * 2)
print(val_ds)
```

Sau khi chuyển đổi thành công các Pandas DataFrames thành Datasets, chúng ta có thể tiếp tục với quá trình mô hình hóa.

#### 3.2 Mô hình hóa

Như chúng ta đã đề cập trước đó, chúng ta sẽ tinh chỉnh một phiên bản của BART đã được huấn luyện trên nhiều bài báo tin tức cho nhiệm vụ tóm tắt văn bản, đó là facebook/bart-large-xsum. Chúng ta sẽ trình bày ngắn gọn mô hình này bằng cách tải một pipeline tóm tắt với mô hình này để cho bạn thấy cách nó hoạt động trên dữ liệu tin tức.

```
# Loading summarization pipeline with the bart-large-cnn model
summarizer = pipeline('summarization', model = 'facebook/bart-large-xsum')
```

Ví dụ, chúng ta sẽ sử dụng bài báo tin tức sau, được xuất bản trên CNN vào ngày 24 tháng 10 năm 2023, với tiêu đề "Bobi, the world's oldest dog ever, died aged 31". Lưu ý rằng đây là một bài báo tin tức hoàn toàn mới mà chúng ta đưa vào mô hình, để có thể xem nó hoạt động như thế nào.

```
new="""Bobi, the worlds oldest dog ever, has died after reaching the almost inconceivable age of 31 years and 165 days, said Guinness World Records (GWR) on Monday. His death at an animal hospital on Friday was initially announced by veterinarian Dr. Karen Becker. She wrote on Facebook that despite outliving every dog in history, his 11,478 days
```

on earth would never be enough, for those who loved him. ÍThere were many secrets to Bobis extraordinary old age, his owner Leonel Costa told GWR in February. He always roamed freely, without a leash or chain,

lived in a calm, peacefulí environment and ate human food soaked in water to remove seasonings, Costa said. He spent his whole life in Conqueiros, a small Portuguese village about 150 kilometers (93 miles) north of the capital Lisbon, often wandering around with cats. Bobi was a purebred Rafeiro do Alentejo a breed of livestock guardian dog according to his owner. Rafeiro do Alentejos have a life expectancy of about 12-14 years, according to the American Kennel Club. But Bobi lived more than twice as long as that life expectancy, surpassing an almost century-old record to become the oldest living dog and the oldest dog a title which had previously been held by Australian cattle-dog Bluey, who was born in 1910 and lived to be 29 years and five months old. However, Bobis story almost had a different ending. When he and his three siblings were born in the familys woodshed, Costas father decided they already had too many animals at home. Costa and his brothers thought their parents had taken all the puppies away to be destroyed. However, a few sad days later, they found Bobi alive, safely hidden in a pile of logs. The children hid the puppy from their parents and, by the time Bobis existence became known, he was too old to be put down and went on to live his record-breaking life. His 31st birthday party in May was attended by more than 100 people and a performing dance troupe, GWR said. His eyesight deteriorated and walking became harder as Bobi grew older but he still spent time in the backyard with the cats, rested more and napped by the fire. Bobi is special because looking at him is like remembering the people who were part of our family and unfortunately are no longer here, like my father, my brother, or my

grandparents who have already left this world, Í Costa told GWR in May. Bobi represents those generations"""

5 summarizer(news) # Using the pipeline to generate a summary of the text above

[{'summary\_text': 'The world's oldest dog has died, Guinness World Records has confirmed.'}]

Bạn có thể quan sát thấy rằng mô hình có thể tạo ra một đoạn văn bản ngắn gọn hơn rất nhiều, chứa đựng thông tin quan trọng nhất từ văn bản đầu vào. Đây là một ví dụ tóm tắt thành công.

Tuy nhiên, mô hình này đã được huấn luyện chủ yếu trên các tập dữ liệu bao gồm nhiều bài báo tin tức từ CNN và Daily Mail, chứ không phải trên nhiều dữ liệu hội thoại. Vì vậy, chúng ta sẽ tiến hành tinh chỉnh nó với SamSum dataset.

Bây giờ, chúng ta sẽ tải BartTokenizer và BartForConditionalGeneration sử dụng checkpoint facebook/bart-large-xsum.

# Tài liệu tham khảo